TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2021.
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Duy Nam
Ông Thẩm Văn Minh
Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1996.
Bị đơn: Anh Khúc Văn A, sinh năm 1996.
Cùng địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Chị Đinh Thị Thanh T là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2020, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cũng như các phiên hòa giải ngày 26/11/2020, ngày 31/12/2020 như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khúc Văn A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 29/9/2017. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh A thường xuyên ghen tuông vô cớ nhiều lần đánh chửi chị, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh A vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

1.2. Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là Khúc Tường Vy, sinh ngày 16/9/2018. Sau ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Khúc Văn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Anh Khúc Văn A là bị đơn trình bày tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại các phiên hòa giải như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 29/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh A thừa nhận khi ghen tuông vô cớ đã nhiều lần đánh, chửi chị T, dọa xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của chị T, dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Sau đó chị T đi làm ăn đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, anh đã động viên chị T nhiều lần để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị T không nhất trí. Tại phiên hòa giải ngày 31/12/2020 anh A đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nữa, vì từ sau phiên hòa giải ngày 26/11/2020 đến nay vợ chồng không có biện pháp để trở về đoàn tụ với nhau. Nay chị T đề nghị giải quyết ly hôn anh không đồng ý.

2.2. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Khúc Tường V, sinh ngày 16/9/2018, nếu ly hôn anh nhất trí để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T anh nhất trí.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh xác định không có, nếu ly hôn Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

3.1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật.

3.2. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh T. Xử cho chị Đinh Thị Thanh T được ly hôn anh Khúc Văn A.

Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cho chị Đinh Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Khúc Tường V, sinh ngày 16/9/2018 kể từ khi ly hôn. Anh Khúc Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đinh Thị Thanh T (do chị T tự nguyện không yêu cầu).

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Đinh Thị Thanh T và anh Khúc Văn A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trA luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị Thanh T vắng mặt lần thứ nhất, tuy nhiên ngày 11/01/2021 chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Thanh T.

[2] Về Nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Thanh T và anh Khúc Văn A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 29/9/2017, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đinh Thị Thanh T và anh Khúc Văn A đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh A ghen tuông vô cớ và xác định đã nhiều lần đánh, chửi, dọa xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của chị T. Đây là hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị T xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa vì vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Ngày 04/01/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh A được đại diện Uỷ ban nhân dân xã M cung cấp: Giữa vợ chồng chị T và anh A có mâu thuẫn, từ tháng 6 năm 2020 đến nay chị T và anh A không sống chung với nhau nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Thấy rằng, việc anh A không nhất trí ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải ngày 31/12/2020 anh A đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nữa, vì từ sau phiên hòa giải ngày 26/11/2020 đến nay vợ chồng không có biện pháp để trở về đoàn tụ với nhau. Anh A không đưa ra biện pháp để vợ chồng trở về đoàn tụ và cũng không đề nghị hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị T xin ly hôn anh A là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị Đinh Thị Thanh T được ly hôn anh Khúc Văn A.

[2.2] *Về con chung*: Chị T và anh A đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Khúc Tường V, sinh ngày 16/9/2018. Sau ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Khúc Văn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh A có quan điểm nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị T

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T anh nhất trí.

Thấy rằng, con chung là Khúc Tường V, sinh ngày 16/9/2018 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và ý chí của các bên. Chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T, đây là ý chí tự nguyện của chị T không trái với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị T và anh A đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thanh T được ly hôn anh Khúc Văn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Khúc Tường V, sinh ngày 16/9/2018, kể từ khi ly hôn. Anh Khúc Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (do chị T tự nguyện không yêu cầu). Anh Khúc Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Đinh Thị Thanh T cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: chị Đinh Thị Thanh T và anh Khúc Văn A xác định không có, không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004372 ngày 20/11/2020. tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bán án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M
(vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Aanh